Bs Tr ng Th Ki u Loan -

Khái ni m Helicobacter pylori đ kháng kháng sinh

T ch c y t th gi i (WHO) đ a ra đ nh nghĩa đ kháng kháng sinh d a theo hai khía c nh vi khu n h c và đi u tr .

V m t vi khu n h c, m t ch ng vi khu n đ c xem là đ kháng kháng sinh khi vi khu n này dung n p m t n ng đ kháng sinh cao h n đáng k so v i n ng đ mà nó có th c ch s phát tri n c a h u h t các ch ng vi khu n cùng loài. V m t đi u tr , d a trên d c đ ng h c và lâm sàng, m t ch ng vi khu n đ c xem là đ kháng kháng sinh khi vi khu n này có th dung n p m t n ng đ kháng sinh cao h n đáng k so v i m c n ng đ kháng sinh đ t đ c trong c th ng i b nh

Tuy nhiên đ nh nghĩa này không phù h p v i vi khu n H. pylori vì n ng đ trong máu và trong niêm m c d dày thay đ i r t l n gi a các b nh nhân, gi a các lo i kháng sinh và gi a các vùng trong d dày. H n n a, tr s n ng đ c ch t i thi u (Minimum inhibitory Concentration - MIC) v i các lo i kháng sinh cũng khác nhau do ph thu c r t l n vào đ pH c a d dày. Vì th , giá tr ng ng dùng đ xác đ nh ch ng H. pylori đ kháng kháng sinh nên đ c thi t l p d a vào m i liên h vi sinh - lâm sàng, theo đó, giá tr MIC đ c s d ng nh là ph ng pháp tham chi u tr c đi u tr và so sánh v i hi u qu ti t tr trên lâm sàng .

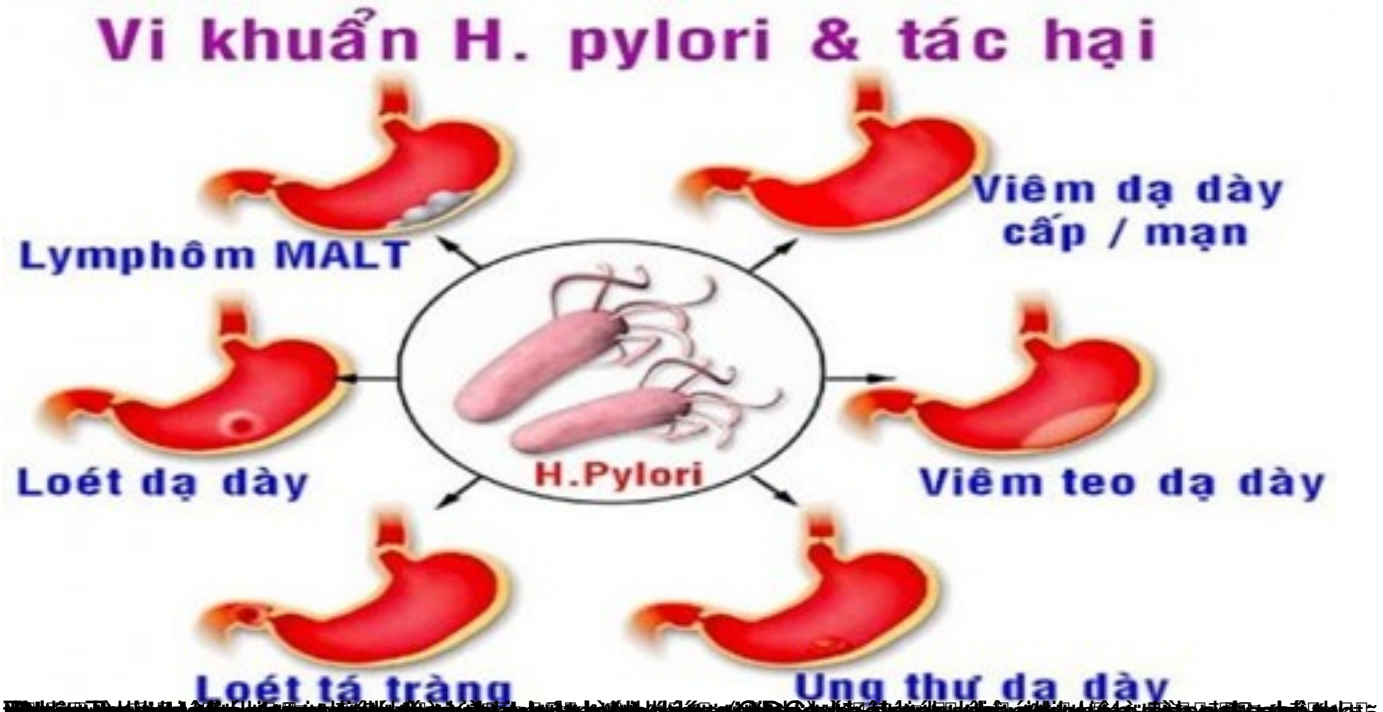
Vi khuẩn H. pylori & tác hại
Lymphôm MALT
Viêm dạ dày
cấp / mạn
Loét dạ dày
H.Pylori
Viêm teo dạ dày
Loét tá tràng
Ung thư dạ dày

[redacted]